TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04**/2021/HS-ST
Ngày: 22 - 01 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Trí.

2. Bà Huỳnh Thị Yến.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST - HS, ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Đức C, sinh năm 1993 tại Bình Thuận; tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận; Chổ ở: Khu phố 9, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh L, sinh năm: 1967 và bà V Thị C1, Sinh năm: 1969; vợ: Cao Bích T, sinh năm 1993, con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 08/5/2020, bị Công an Quận 10, TP.HCM xử phạt hành chính với hình phạt chính phạt tiền 1.500.000 đồng, hình phạt bổ sung tước giấy phép lái xe trong thời hạn 02 tháng từ ngày 08/5/2020 đến ngày 08/7/2020.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khu phố L2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Công V, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 23 phút, ngày 03/6/2020, Trương Đức C (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe ô tô biển số 86B - 011.15 lưu thông trên đường Trần Hưng Đạo (ĐT720), hướng thị trấn L đi xã G. Khi đến đoạn giao nhau với đường số 7, thuộc khu phố L2, thị trấn L do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ đã lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển số 86K3- 4458 do bà Phạm Thị Nhiên, sinh năm 1963 điều khiển chạy phía trước cùng chiều đang chuyển hướng qua đường từ phải qua trái theo chiều xe đang chạy. Hậu quả, bà Phạm Thị Nhiên bị ngã xuống đường chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Tp.HCM đến ngày 04/6/2020 thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 141/2020/TT ngày 09/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận: "1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương, chấn thương vùng đỉnh chẩm phải làm vỡ xương sọ đỉnh- thái dương phải. 2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng → Tử vong. 3. Kết luận khác: Không".

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

"1. Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường nhựa ĐT720 thuộc khu phố L2, thị trấn L, T, Bình Thuận. Hiện trường có hai hướng đi chính: Một hướng đi xã Gia Huynh và một hướng đi xã G. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn cong cua về bên phải theo hướng đi từ xã Gia Huynh đi xã G, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, khô ráo, hai bên đường có nhà dân sinh sống, tầm nhìn trống thoáng. Mặt đường nhựa nơi xảy ra tai nạn rộng 11m70, theo hướng đi từ xã Gia Huynh đi xã G, đo từ mép đường nhựa bên trái đến tim đường là 5m90 và bên trái đường là hẻm đường đất đi vào tịnh xá Ngọc Linh. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có 01 vạch dọc kẻ đường nét đứt màu vàng ở tim đường để phân chia làn đường và 02 phần vạch ngang đường người đi bộ cắt ngang màu trắng. Hẻm đường đất đi vào tịnh xá Ngọc Linh có tên là đường số 7. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có góc cua nhỏ.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Dấu vết 01 là vết chà cao su màu đen; Dấu vết 02 là hai vết cày song song; Dấu vết 03 là vết cày; Dấu vết 04 là vết cày; Dấu vết 05 là đám dấu vết màu nâu đỏ đã khô (nghi là máu); Dấu vết 06 và 07 là vết cày; Dấu vết 08 là đám mảnh vỡ; Số 09 là xe mô tô biển số 86 K3 - 4458; Số 10 là đám vết gồm nồi nhôm, thau nhựa màu đỏ; Số 11 là xe ô tô biển số 86 B - 011.15.

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng đi từ xã Gia Huynh đi

xã G, chọn mép đường nhựa bên trái làm mép chuẩn và trụ điện số 472ĐL/290 bên lề đường bên trái làm điểm mốc.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Theo hướng khám nghiệm về bên lề đường bên phải có 01 (một) biển W.224: Đường người đi bộ cắt ngang. Cách biển W.224: Đường người đi bộ cắt ngang, về hướng đi xã G đến tâm giao nhau giữa vạch dọc nét đứt màu vàng với vạch ngang đường màu trắng (Đường người đi bộ cắt ngang) là 42m70 (Vị trí đường người đi bộ cắt ngang gần nhất). Cách tâm giao nhau giữa vạch dọc nét đứt màu vàng với vạch ngang đường màu trắng (Đường người đi bộ cắt ngang) về hướng đi xã G và bên trái đường theo hướng khám nghiệm 7m là tâm đầu vết 01. Dấu vết 01 đậm ở đầu vết, mờ dần về đuôi vết, có kích thước dài 2m23, rộng 20cm, tâm đầu vết 01 cách mép chuẩn và tâm giao giữa đường nhựa ĐT720 với đường đất số 7 lần lượt là 4m50 và 5m10, tâm đuôi vết 01 cách mép chuẩn 3m92. Cách tâm đầu vết 01 về bên phải 57cm là tâm đầu vết 02, dấu vết 02 liên tục và có hai vết cày song song, vết cày thứ nhất dài 50cm, rộng 6cm, sâu 1cm, vết cày thứ hai dài 32cm, rộng 2cm, sâu 0,2cm, đầu vết cày thứ nhất cách đầu vết cày thứ hai là 6cm, tầm đầu vết 02 cách mép chuẩn là 4m40, tâm đuôi vết 02 cách mép chuẩn là 4m39. Cách tâm đầu vết 02 về bên trái 60cm là tâm đầu vết 03, vết 03 không liên tục có kích thước dài 30cm, rộng 0,5cm, sâu 0,1cm, tâm đầu vết 03 cách mép chuẩn là 3m85, tâm đuôi 03 cách mép chuẩn và đầu vết 04 (về bên phải) lần lượt là 3m78 và 2m59. Vết cày 04 không liên tục cong hướng về bên phải tới tim đường có kích thước dài 14m32, rộng nhất là 1cm, sâu 0,2cm, tâm đầu và tâm đuôi vết 04 cách mép chuẩn lần lượt là 4m55 và 6m. Cách tâm đầu vết 04 về bên trái 9m85 phát hiện tâm vết 05, vết 05 có kích thước (73 x 52)cm, tâm 05 cách mép chuẩn và đầu vết 06 (về bên phải) lần lượt là 4m15 và 1m30, vết số 06 không liên tục đậm ở đầu vết mờ dần về đuôi vết và cong về hướng bên trái đường, vết số 06 có kích thước dài 8m30, rộng 0,5cm, sâu 0,1cm, đầu và đuôi vết 06 cách mép chuẩn lần lượt là 5m25 và 4m69, cách tâm đầu vết 06 về bên phải 2m38 là tâm đầu vết 07, vết số 07 không liên tục đậm ở đầu vết mờ dần về đuôi vết, vết 07 có kích thước dài 5m20, rộng 0,5cm, sâu 0,1cm, tâm đầu và tâm đuôi vết 07 cách mép chuẩn lần lượt là 5m45 và 5m57. Cách tâm đầu vết 07 về hướng đi xã Gia Huynh và bên trái đường theo hướng khám nghiệm 5m25 là tâm dấu vết số 08, số 08 là đám mảnh vỡ nhựa, đôi dép cao su màu đỏ, dấu vết 08 có kích thước 20m50 x 3m60, mảnh vỡ gần nhất cách mép chuẩn là 1m95, mảnh vỡ xa nhất cách mép chuẩn là 7m85. Cách tâm đầu vết 07 về hướng đi xã G về bên trái 5m50 là tâm trục bánh sau bên trái xe 09, xe 09 đang nằm ngã về bên phải của xe, đầu xe 09 quay về bên trái đường và hơi chếch về hướng xã G, đuôi xe 09 quay về bên phải đường, tâm trục bánh trước bên trái và tâm trục bánh sau bên trái của xe 09 lần lượt cách mép chuẩn là 4m21 và 5m13. Cách tâm trục bánh trước bên trái xe 09 về hướng đi xã G về bên trái 3m70 là tâm đám vết số 10, dấu vết số 10 có kích thước (60 x 50)cm, tâm 10 cách mép chuẩn là 1m70, cách tâm 10 về hướng đi xã G 5m53 là tâm trục bánh sau bên phải của xe 11, đầu xe 11 quay về hướng đi xã G, đuôi xe 11 quay về hướng xã Gia Huynh, trục bánh sau bên trái và trục bánh trước bên trái của xe 11 lần lượt cách

mép chuẩn là 20cm và 30cm. Trục bánh sau bên trái xe 11 cách điểm mốc là 12m70". (Bút lục: 21, 22).

Tại văn bản số 420/PC09 ngày 22/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, về việc trích xuất dữ liệu hành trình xe ô tô biển số 86B-011.15, thể hiện: "Tốc độ xe ô tô biển số 86B-011.15, từ lúc 11 giờ 22 phút 00 giây đến 11 giờ 23 phút 00 giây là: 0, 0, 0, 0, 0, 0, 6, 6, 7, 8, 6, 7, 9, 9, 11, 12, 14, 16, 16, 19, 23, 27, 29, 29, 30, 34, 37, 41, 43, 42, 44, 45, 47, 48, 50, 50, 53, 53, 52, 53, 53, 56, 58, 61, 62, 63, 64, 66, 64, 63, 63, 62, 64, 65, 64, 64, 66, 66, 69, 70; Tốc độ xe ô tô biển số 86B-011.15, từ lúc 11 giờ 23 phút 00 giây đến 11 giờ 24 phút 00 giây là: 69, 68, 68, 68, 68, 63, 64, 44, 33, 26, 12, 7, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0".

Tại bản cáo trạng số: 33/CT – VKSND - TL, ngày 09/11/2020; Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trương Đức C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Trương Đức C là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Đức C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trương Đức C với mức án từ: 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo Trương Đức C không có ý kiến tranh luận.

Đ diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại biên bản làm việc ngày 18/01/2020 thể hiện ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trương Đức C:

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 08/5/2020 Công an quận 10, TP.HCM ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0017393/QĐ – XPHC đối với Trương Đức C về hành vi: Điều khiển xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng; sử dụng hợp đồng văn bản không có danh sách hành khách theo quy định. Trong đó, Trương Đức C bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng D, 2 tháng từ ngày 08/5/2020 đến ngày 08/7/2020

Mặc dù, trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe. Thế nhưng, Trương Đức C vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô khách. Cụ thể: Vào khoảng 11 giờ 23 phút, ngày 03/6/2020, Trương Đức C điều khiển ô tô biển số 86 B - 011.15 lưu thông trên đường Trần Hưng Đạo, hướng thị trấn L đi G, chạy xe với vận tốc trung bình 68km/h. Lúc này, tại khu vực giao nhau với đường số 07 thuộc khu phố L2, thị trấn L, huyện T, bà Phạm Thị N đang điều khiển xe mô tô biển số 86K3 – 4458 đang đi cùng chiều thì chuyển hướng qua đường từ bên phải sang bên trái theo chiều xe đang chạy. Do Trương Đức C điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định (68/50km/h) (vi phạm khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ); chạy không đúng phần đường quy định (vi phạm Điều 9 Luật giao thông đương bộ); không tuân thủ về tốc độ và không giữ khoảng cách an tòan theo quy định (vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ) nên đã va chạm vào xe mô tô do bà Phạm Thị Nhiên đang điều khiển.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 141/2020/TT ngày 09/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận: "1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương, chấn thương vùng đỉnh chẩm phải làm vỡ xương sọ đỉnh- thái dương phải. 2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng → Tử vong. 3. Kết luận khác: Không".

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, Trương Đức C đã được cấp giấy phép lái xe hạng D. Tuy nhiên, vào ngày 08/5/2020 Trương Đức C bị Công an Quận 10, TP.HCM ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng D, 2 tháng từ ngày 08/5/2020 đến ngày 08/7/2020. Theo quy định tại mục b, điểm 8, Điều 1 thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT – BCA – BQP – BTP – VKSNDTC – TANDTC, ngày 28/8/2013 của Bộ Công an – Bộ quốc phòng – Bộ tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao quy định: Trong thời hạn bị tước quyền sử dụng giấy phép thì được xác định là không có giấy phép lái xe. Như vậy, Trương Đức C không có giấy phép lái xe (vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ) nhưng đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 86B – 011.15 tham gia giao thông gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm cho bà Phạm Thị Nhiên chết.

Như vậy, bị cáo Trương Đức C là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng bị cáo đã

có hành vi điều khiển phương tiện giao thông vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bà Phạm Thị Nhiên. Do đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Đức C đã phạm vào tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục đối với bị cáo và cũng để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Đức C không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Đức C đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cho nên, bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó cần xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là phù hợp với quy định tại Điều 54 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đ diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Trương Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Do tại thời điểm ngày 03/6/2020 anh Nguyễn Công V không biết Trương Đức C đã bị xử phạt hành chính và bị áp dụng hình phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng D, 2 tháng từ ngày 08/5/2020 đến ngày 08/7/2020. Do đó, hành vi giao xe ô tô biển số 86 B 011.15 cho Trương Đức C điều khiển của anh Nguyễn Công V không đủ yếu tố cấu thành tội "Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Trương Đức C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Trương Đức C: 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Đức C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/01/2021). Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- CQ.CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện T;
- UBND thị trấn Đ- Đ1;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện T (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến